

PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC CHẤT LƯỢNG CAO TRƯỚC TÁC ĐỘNG CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP LẦN THỨ TƯ

ĐOÀN THỊ HUỆ

Trường Đại học Văn Hiến

Ngày nhận bài: 12/08/2021; Ngày phản biện, biên tập và sửa chữa: 20/08/2021; Ngày duyệt đăng: 06/09/2021

ABSTRACT

Under the strong impact of the 4th industrial revolution, many new professions appeared, machines gradually replaced humans. Therefore, the workforce must gradually equip themselves with knowledge and skills suitable for the ongoing digital transformation period. From the problems of practice, the author has pointed out the impacts of the fourth industrial revolution on human resources in Vietnam today, thereby making recommendations to train high-quality human resources.

Key words: Industrial revolution, training, human resources, labor.

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

Thế giới mới bước vào giai đoạn đầu của cách mạng công nghiệp lần thứ tư (CMCN 4.0), cơ hội và thách thức cho các nước đang còn ở phía trước. Đối với các nước phát triển thì họ tiếp cận công nghệ nhanh và nhạy bén, họ theo kịp xu hướng của thời đại. Nhưng với các nước kém phát triển và đang phát triển như Việt Nam thì đây vừa là cơ hội, vừa là thách thức trong đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng giai đoạn chuyển đổi số đang diễn ra.

Trong bối cảnh CMCN 4.0 đang diễn ra mạnh mẽ, Việt Nam lại đang đứng trước thách thức thiếu nguồn nhân lực chất lượng cao làm việc trong các doanh nghiệp, công ty. Người lao động phải nhận thức được việc bản thân phải nâng cao trình độ chuyên môn, để có thể vận hành được những công cụ lao động hiện đại, trang bị các kỹ năng cần thiết đáp ứng được công việc trong giai đoạn chuyển đổi số. Nếu chúng ta không nắm bắt cơ hội và vượt qua thách thức sẽ dẫn đến tụt hậu về kinh tế, lạc hậu về công nghệ, người lao động không có cơ hội để tiếp cận các công nghệ hiện đại và không có công việc tốt với mức thu nhập mơ ước được.

B. NỘI DUNG

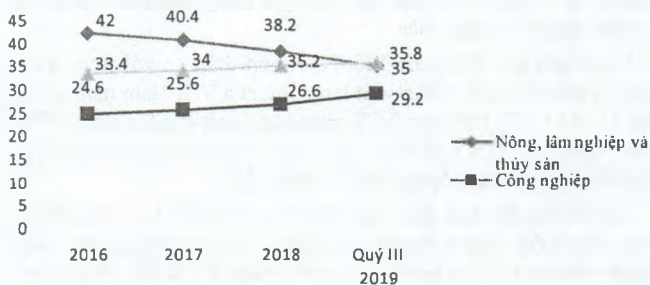
1. Tác động Cách mạng công nghiệp 4.0 tới nguồn lao động ở Việt Nam hiện nay

Mỗi cuộc cách mạng diễn ra đã tạo những bước đột phá cũng như đưa loài người có những bước tiến dài trong lịch sử. Hiện nay thế giới chỉ mới ở giai đoạn đầu của CMCN lần thứ 4, đây là cuộc cách mạng có sự hội tụ của công nghệ số kết hợp với các lĩnh vực vật lý, sinh học đã tạo ra nhiều ngành nghề mới mang lại năng suất lao động cao, tạo ra những sản phẩm có hàm lượng giá trị lớn. CMCN 4.0 là nền tảng làm thay đổi nhiều nền kinh tế trên thế giới, đưa mức thu nhập của người dân lên một mức cao hơn, là nền kinh tế chuyển đổi từ lao động thủ công, dựa vào tài nguyên thiên nhiên, sử dụng lao động ở trình độ thấp dần chuyển dịch sang nền kinh tế bớt phụ thuộc vào tự nhiên, nền kinh tế tri thức chiếm lĩnh trên toàn thế giới.

Sự bùng nổ của internet, CMCN 4.0 cũng vừa tạo ra cơ hội cũng như thách thức cho lực lượng lao động hiện nay trong đó những lao động làm việc ở Việt Nam. Việt Nam đang có một lực lượng lao động khá dồi dào nhưng chủ yếu là lao động ở trình độ thấp, làm việc trong những ngành nghề không đòi hỏi trình độ cao như giày da, may mặc... Sự xuất hiện CMCN 4.0, đã được dự báo sẽ làm thay đổi lớn về cung cầu và sự chuyển dịch cơ cấu lao động. Những lao động trong những ngành nghề này sớm muộn cũng dần giảm số lượng lao động và thay vào đó là lao động ở những ngành nghề ứng dụng công nghệ hiện đại sẽ tăng cao.

Việt Nam có lực lượng lao động chiếm trên 50% tổng dân số. Số liệu cho thấy, lực lượng lao động còn trẻ so với trong khu vực, rất năng động, có thể tiếp cận nhanh chóng với công nghệ mới trong thời kỳ CMCN 4.0. Tính đến quý III/2019, Việt Nam có 12.74 triệu nhân lực đã qua đào tạo, có trình độ đào tạo từ nghề trở lên, trong đó nhân lực có trình độ đại học có khoảng hơn 6 triệu người [1]. Lao động của Việt Nam những năm gần đây cũng đã được làm việc, tiếp cận môi trường làm việc tiên tiến, hiện đại đến từ nhiều nền kinh tế khác nhau trên thế giới, dần đưa họ tiếp cận gần công nghệ số tiên tiến hơn.

Việt Nam có lợi thế thuận lợi trong thời kỳ CMCN 4.0 là nguồn nhân lực dồi dào và cơ cấu lao động trẻ. Theo Tổng cục Thống kê (xem Biểu đồ 1), tính đến quý III năm 2019, Việt Nam có khoảng 96 triệu lao động, trong đó, lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên chiếm khoảng 55,16 triệu người. Tỷ lệ lao động 15 tuổi trở lên có việc làm trong quý III năm 2019 ước tính là 54.4 triệu người, bao gồm 19.1 triệu người đang làm việc ở khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản (chiếm 35%); khu vực công nghiệp và xây dựng 15.9 triệu người (chiếm 29.2%); khu vực dịch vụ 19.4 triệu người (chiếm 35.8%) [2].



Đơn vị tính: %

Biểu đồ 1: Tỷ trọng lao động 15 tuổi trở lên có việc làm chia theo khu vực kinh tế, giai đoạn 2016-2019

Nguồn: Tổng cục Thống kê

Những năm gần đây lao động dần được nâng lên về chất lượng. Lao động có qua đào tạo và ở trình độ cao đang tăng nhanh về cả số lượng và chất lượng. Họ đã khẳng định bản thân, làm chủ được nhiều máy móc công nghệ hiện đại, đảm nhận những vị trí quan trọng trong khâu sản xuất tạo ra những sản phẩm mang hàm lượng giá trị cao mà trước đó chúng ta rất vất vả và tốn kém phải đi tìm thuê các chuyên gia nước ngoài.

Chính điều này đặt ra cho các cơ sở đào tạo, các trường đại học hiện nay làm sao phải đào tạo được nguồn lao động đáp ứng được tình hình thực tiễn đang diễn ra. Các trường đại học những năm gần đây cũng đã thay đổi cách đào tạo rất nhiều ngoài trang bị các kiến thức chuyên ngành cần thiết, các trường cũng đã quan tâm đào tạo các kỹ năng mềm như: thuyết trình, tư duy phân biện, sự sáng tạo, hay trình độ ngoại ngữ cũng dần được nâng lên, tin học... để khẳng định chất lượng nguồn nhân lực chất lượng cao

trong thời kỳ hội nhập. Lao động có qua đào tạo đang tăng nhanh qua các năm dần phần nào làm chủ được các công nghệ, máy móc, dây chuyền sản xuất hiện đại. (Xem bảng 1)

Các cơ sở đào tạo hiện nay đang hướng tới mục tiêu đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng các ngành nghề mới xuất hiện và đang trở thành xu thế trong giai đoạn chuyển đổi số và tạo cơ hội cho các bạn trẻ sau khi ra trường có thể tiếp cận được nhiều công việc tốt, mang lại thu nhập cao ổn định đời sống.

Đơn vị tính: %

| Trình độ | 2014 | 2015 | 2016 | 2017 | Sơ bộ 2018 |
|-------------------------|------|------|------|------|------------|
| Dạy nghề | 4,9 | 5,0 | 5,0 | 5,4 | 5,5 |
| Trung cấp chuyên nghiệp | 3,7 | 3,9 | 3,9 | 3,8 | 3,7 |
| Cao đẳng | 2,1 | 2,5 | 2,7 | 2,8 | 3,1 |
| Đại học trở lên | 7,6 | 8,5 | 9,0 | 9,4 | 9,6 |

Bảng 1: Tỷ lệ lao động từ 15 tuổi trở lên phân theo trình độ chuyên môn kỹ thuật

Nguồn: Tổng Cục Thống kê

Thị trường lao động hiện nay và trong tương lai đang cần rất nhiều lao động làm việc trong lĩnh vực công nghệ, dược phẩm, những lao động đòi hỏi trình độ cao, Việt Nam chúng ta lại đang rất dồi dào về nguồn nhân lực trong độ tuổi lao động, giá nhân công khá rẻ so với trong khu vực và trên thế giới. Đây cũng là lợi thế để Việt Nam có thể đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng được thực tiễn đang đặt ra.

Bên cạnh đó, so với trong khu vực thì nhân lực của Việt Nam cũng đang còn nhiều hạn chế như về ngoại ngữ, tin học, các kỹ năng mềm, khả năng làm việc nhóm... Nhiều lao động dù đã được đào tạo bài bản nhưng khi ra làm việc lại chưa đáp ứng được yêu cầu công việc, phần vì họ ít kỹ năng thực hành, phần họ lại chưa bao giờ đi làm thêm trong lúc còn đi học nên chưa có kinh nghiệm trong công việc.

Thực tiễn cho thấy dưới tác động của CMCN 4.0, nhiều ngành nghề mới ra đời như: logistic, thiết kế, phân tích, in 3D... cũng đang và sẽ cần nhiều lao động ở trình độ cao tham gia vào các công việc này. Nguồn lực ở Việt Nam lại chủ yếu tập trung và phân khúc lao động ở trình độ thấp và trung bình. Nhiều ngành nghề đang rất thiếu lao động ở trình độ cao, cấp quản lý, các chuyên gia trong nhiều lĩnh vực chúng ta đang phải thuê lao động ở nước ngoài vào làm việc.

Năng suất lao động của Việt Nam còn thấp so với trong khu vực và trên thế giới. Năng suất lao động của Việt Nam năm 2018 đạt 11.142 USD, chỉ bằng 7,3% mức năng suất của Singapo; 19% của Malaysia; 37% của Thái Lan; 44,8% của Indonesia và bằng 55,9% năng suất lao động của Phillipin. [3]

Các trường đại học dưới tác động của CMCN 4.0, cũng đang thay đổi để đáp ứng thị trường lao động. Người lao động hiện nay ngoài chuyên môn ra họ còn cần phải trang bị các kỹ năng mềm cần thiết trước khi tham gia vào các công việc. Có như vậy, nguồn lao động của chúng ta mới tìm cho mình công việc với mức thu nhập cao, công việc tốt.

2. Kiến nghị

Từ những tác động nêu ra ở trên, để phát triển được nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng được yêu cầu thực tiễn trước tác động của CMCN 4.0 đang đặt ra, tôi xin đưa ra vài kiến nghị sau:

Trước hết, đến từ nguồn lực lao động, họ cần phải trang bị cho mình những kiến thức cần thiết, các kỹ năng mềm, làm việc nhóm, khả năng tư duy sáng tạo trong mọi hoàn cảnh, tiếp cận nhiều ngoại ngữ cần thiết để làm việc với các chuyên gia, các doanh nghiệp đến từ nhiều nước trong giai đoạn hội nhập kinh tế quốc tế.

Đến từ các cơ sở đào tạo, với tình hình thực tiễn như hiện nay tại các cơ sở đào tạo nghề, các trường đại học phải tạo sự liên kết với các doanh nghiệp, các công ty thông qua mô hình liên kết đào tạo. Các cơ sở đào tạo cần liên kết để thấy được hướng đi trong quá trình đào tạo gắn lý luận với thực tiễn đang đặt ra, tránh tình trạng đào tạo một đàng, ra đi làm các doanh nghiệp phải đào tạo lại một nẻo, rất lãng phí về thời gian và công sức. Hoặc ngay trong thời gian đào tạo, các trường cho các bạn sinh viên đi thực tập ngay tại các doanh nghiệp để các bạn có kinh nghiệm, trải nghiệm ngành nghề mình sẽ theo trong tương lai.

Đảng và Nhà nước cũng cần phải có những hoàn thiện nhiều cơ chế, chính sách, pháp luật... để đảm bảo hành lang pháp lý tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ sở đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao.

Cần phải có chính sách tốt trong việc phát triển nhân tài, có chế độ đãi ngộ tốt để giữ chân người tài lao động làm việc trong nước. Nhà nước có chính sách tốt, đáp ứng được đời sống hàng ngày... có như vậy người lao động mới gắn bó, yên tâm làm việc tránh tình trạng chảy máu chất xám như đã từng có năm diễn ra.

Nhà nước cũng cần hoàn thiện hệ thống thông tin thị trường lao động, thường xuyên cập nhật những vấn đề liên quan tới thị trường lao động. Tổ chức kiểm tra, đánh giá chất lượng các cơ sở đào tạo hiện nay tạo một sân chơi công bằng cho người lao động tiếp cận được môi trường đào tạo tốt, chất lượng. Đưa ra các dự báo về thị trường lao động, các ngành nghề đang thu hút lao động hiện nay và trong tương lai để người lao động có hướng đi đúng trong khi lựa chọn nghề.

C. KẾT LUẬN

Dưới tác động của cuộc CMCN 4.0, cả doanh nghiệp và các cơ sở đào tạo phải có hướng đi đúng để đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao là điều rất cần thiết, góp phần vào sự phát triển của nền kinh tế tri thức trong giai đoạn hội nhập kinh tế quốc tế. Một vài kiến nghị trên đây phần nào góp phần nâng cao và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong tương lai. CMCN 4.0 vừa là cơ hội và cũng là thách thức với chính các cơ sở đào tạo và nguồn nhân lực hiện nay phải thay đổi cho phù hợp với tình hình thực tiễn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Viện Khoa học Lao động và Xã hội (2019), Bản tin cập nhật thị trường lao động Việt Nam, số 23.
- Tổng cục Thống kê.
- <https://gso.gov.vn/default.aspx?tabid=382&idmid=2&ItemID=19362>
- Tổng cục Thống kê, <https://www.gso.gov.vn/default.aspx?tabid=382&idmid=2&ItemID=19315>